

Bản án số: 15/2022/HSST

Ngày: 25/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Dân và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 15/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1994; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn N, xã H, huyện P, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; Danh chỉ bản số 037, lập ngày 26/01/2022 tại Công an huyện Ứng Hòa; tiền án: ngày 25/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2021; tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. **Trần Thế S** - sinh năm 1993; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn T, xã P, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đào Thị M; chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 036, lập ngày 26/01/2022 tại Công an huyện Ứng Hòa; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022 tại ngoại. Có mặt;

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Trần Văn H – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã P, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2022, Trần Thế S – sinh năm 1993 ở thôn T, xã P, huyện U, TP. Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS): 33P8-4478 đến nhà Nguyễn Văn C – sinh năm 1994 ở thôn N, xã H, huyện P, TP. Hà Nội rủ C đi mua ma túy về cùng sử dụng thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe máy của S chở S đi đến khu vực xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tìm mua ma túy. Trên đường đi, Sương đưa cho C 300.000 đồng để mua ma túy. Khi đi qua khu vực cầu Thái Bằng thuộc địa phận xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa thì S dừng xe lại đứng đợi, còn C đi vào một ngõ nhỏ gặp một thanh niên tên “Bình” đang đứng ở đường làng hỏi và mua của người này 300.000đ được 01 gói ma túy rồi cầm ở tay trái đi ra chỗ Sương đợi rồi cả hai đi về; khi đi được khoảng 50m thì C đưa gói ma túy cho S, S cầm ở lòng bàn tay phải và tiếp tục điều khiển xe đi về. Khi về đến cầu Thái Bằng, xã Đồng Tân thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an xã Đồng Tân đang làm nhiệm vụ ở đây dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ của Sương 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, S và C đều khai thừa nhận đó là ma túy “Đá” mà Sương và C vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đưa người và vật chứng về trụ sở UBND xã Đồng Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo qui định.

Vật chứng thu giữ: - 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; - 01 xe máy Hoda Wave @ màu xanh, BKS: 33P8-4478

Bản kết luận giám định số 1001/KLGD-PC09 ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,286gam”*.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn Ca và Trần Thế S về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt Trần Thế S từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều chưa có vợ con, không có công việc và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Trần Thế S và Nguyễn Văn C đều là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, chiều ngày 23/01/2021, S điều khiển xe mô tô BKS: 33P8-4478 mượn của anh Trần Văn H rồi đi từ nhà ở thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội đến nhà Ca ở thôn Nhị Khê, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội rủ Ca đi mua ma túy về cùng sử dụng thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của S chở S đến khu vực cầu Thái Bằng, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội để mua ma túy. Trên đường đi, S đưa cho C 300.000 đồng để mua ma túy. Khi tới nơi, S ngồi trên xe đợi, còn Ca đi vào một ngõ nhỏ tìm và mua 300.000đ được 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,286gam rồi quay ra cùng S đi về và đưa lại gói ma túy cho S. Khi cả hai về đến khu vực cầu Thái Bằng, xã Đồng Tân thì bị Tổ công tác Công an xã huyện Ứng Hòa và Công an xã Đồng Tân đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của Trần Thế S và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Đáng Lưu ý, Nguyễn Văn C đã bị xét xử và phải chấp hành 18 tháng án phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cùng loại nên bị coi là “*Tái phạm*”. Các bị cáo đều có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà lại ham chơi, tự dẫn thân vào con đường tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma

túy, mục đích mua ma túy để thỏa mãn ham muốn của bản thân. Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành; xét hành vi của từng bị cáo HĐXX đánh giá bị cáo S là người chủ động khởi sự, rủ rê, lôi kéo Ca cùng phạm tội, sử dụng phương tiện và tiền của mình để phạm tội nên giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Ca. Đối với bị cáo C tuy có vai trò thấp hơn nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” với tội danh cùng loại. Do vậy, S và C phải chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Bị cáo C phạm tội khi chưa được xóa án tích nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ để thỏa mãn ham muốn của bản thân, các bị cáo đều không có công việc và thu nhập, chưa có vợ con. Đây là những căn cứ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Đối tượng bán ma túy cho C, C khai là người đàn ông tên Bình, hơn 40 tuổi, cao khoảng 165cm, trú tại An Thái, Trầm Lộng, Ứng Hòa. Cơ quan điều tra đã tiến hành việc nhận dạng đối với người có người tên Bình như C đã khai; tuy nhiên, C không nhận dạng được người bán ma túy cho mình nên không có căn cứ làm rõ, xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 33P8-4478, điều tra làm rõ là chủ sở hữu là anh Trần Văn Hợi là Anh họ của S; ngày 23/01/2022 S mượn xe này của anh Hợi, anh Hợi không biết mục đích mượn xe của Sưng để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại anh Hợi, anh Hợi đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với phong bì thư bên trong chứa ma túy được niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án (áp dụng chung cho cả hai bị cáo Trần Thế Svà

Nguyễn Văn C). Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm đối với bị cáo Nguyễn Văn C).

Tuyên bố bị cáo Trần Thế S và Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Nguyễn Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Trần Thế S 20 (Hai mươi) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Trần Văn Hợi) đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình là xe mô tô BKS: 33P8-4478 và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 22/4/2022).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

